

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2023/DSST
Ngày: 15-9- 2023
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tân Sang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Công Hạnh và bà Lê Thị Đông Nguyệt.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Lương Công Trứ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 114/2023/TLST-DS ngày 21/6/2023 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2023/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 75/2023/QĐST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng ...; Địa chỉ: 266-268 ..., phường .., Quận .., Tp Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc làm đại diện.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Huỳnh Trần Hoàng N, chức vụ: Quyền Giám đốc chi nhánh Ngân hàng ...– chi nhánh Phú Yên theo quyết định ủy quyền số 3270/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022 của Tổng giám đốc.

Bà Nha ủy quyền lại cho bà Trương Thị Thu T, chức vụ: chuyên viên quản lý nợ của Ngân hàng ...– chi nhánh Phú Yên làm đại diện theo giấy ủy quyền số 201/2023/GUQ-CNPY ngày 31/5/2023 của Quyền Giám đốc chi nhánh Phú Yên; Địa chỉ: 205 – 207 – 209 – 211 ..., phường .., thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Ông Đinh Thanh T , sinh năm 1983; HKTT: 153 Nguyễn ..., phường ..., thành phố T, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở hiện nay: 46 đường ..., phường ..., thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 31/5/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín, bà Trương Thị Thu T trình bày: Ngày 12/9/2015 giữa Ngân hàng...(gọi tắt: Ngân hàng) và ông Đinh Thanh T có ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 12/9/2015, theo đó Ngân hàng cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng 15.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất hai bên thỏa thuận 30%/năm, thời hạn trả nợ không xác định.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, do ông T không trả nợ cho Ngân hàng nên đến ngày 28/02/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ gốc quá hạn là 9.129.757 đồng. Từ ngày 28/02/2023 cho đến nay, nhiều lần Ngân hàng nhắc nhở và yêu cầu ông T trả nợ nhưng ông T không trả nợ cho Ngân hàng. Tính đến ngày 15/9/2023 ông T còn nợ Ngân hàng tổng cộng số tiền 11.642.331 đồng trong đó nợ gốc 9.129.757 đồng và nợ lãi 2.512.574 đồng. Vì ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện và yêu cầu ông T trả số tiền 11.642.331 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày 15/9/2023 theo hợp đồng đã ký kết cho đến khi ông T trả nợ xong.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Đinh Thanh T vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng qui định. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật; Bị đơn ông T không chấp hành các quy định pháp luật. Phát biểu ý kiến về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông T phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 15/9/2023 là 11.642.331 đồng và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Về án phí: bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về hợp đồng tín dụng giữa pháp nhân và cá nhân không có mục đích kinh doanh là tranh chấp hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Đinh Thanh T có nơi cư trú tại thành phố T, tỉnh Phú Yên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn ông Đinh Thanh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 12/9/2015 và điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng ...(có hiệu lực từ ngày 04/01/2018), xác định bị đơn ông Đinh Thanh T có vay của nguyên đơn Ngân hàng ...- chi nhánh Phú Yên số tiền 15.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất hai bên thỏa thuận 30%/năm, hình thức vay: tín chấp, thời hạn vay: không xác định.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông T không trả nợ cho Ngân hàng nên ngày 28/02/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ gốc quá hạn là 9.129.757 đồng. Tính đến ngày 15/9/2023 ông T còn nợ Ngân hàng tổng cộng số tiền 11.642.331 đồng trong đó nợ gốc 9.129.757 đồng và nợ lãi 2.512.574 đồng. Nhiều lần, Ngân hàng yêu cầu ông T trả nợ nhưng ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký kết. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt tại Tòa và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cũng như gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền nợ nêu trên.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng ...là có căn cứ chấp nhận, buộc bị đơn ông T phải trả cho nguyên đơn tổng cộng số tiền 11.642.331 đồng và tiền lãi phát sinh theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 12/9/2015 mà hai bên đã ký kết.

Từ những căn cứ nêu trên nên chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Về án phí: Bị đơn ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng ...

Buộc bị đơn ông Đinh Thanh T phải trả cho Ngân hàng ...tổng cộng số tiền tính đến ngày 15/9/2023 là 11.642.331 đồng (*mười một triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn ba trăm ba mươi một đồng*) trong đó nợ gốc 9.129.757 đồng (*chín triệu một trăm hai mươi chín nghìn bảy trăm năm mươi bảy đồng*) và nợ lãi 2.512.574 đồng (*hai triệu năm trăm mười hai nghìn năm trăm bảy mươi bốn đồng*) về khoản tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 15/9/2023), ông Đinh Thanh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng

thì lãi suất mà ông Đinh Thanh T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Về án phí: Bị đơn ông Đinh Thanh T phải chịu 582.000 đồng (*năm trăm tám mươi hai nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng ...số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số số 0009796 ngày 20/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp.T;
- Chi cục THADS Tp.T;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Tân Sang